

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuý Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 10/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2024/HSST-QĐ ngày 24/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C, sinh ngày 02/6/2002 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Tổ B, khu phố A, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình V, sinh năm: 1975 và bà: Nguyễn Thị T (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2023 (Có mặt).

2. Nguyễn Thị Tuyết T1, sinh ngày 16/5/2000 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; chỗ ở hiện nay: Tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1976 và bà: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm: 1980; chồng, con: có 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2023 (Có mặt).

3. Nguyễn Văn V1, sinh ngày 17/11/2002 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn H, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1981 và bà: Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1980; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2023 (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Y Hồng L1, sinh năm: 1999. Trú tại: Tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16h15 ngày 25/9/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định tuần tra, kiểm soát trên địa bàn phường T, phát hiện Nguyễn Đình C điều khiển xe mô tô biển số 77L2-142.80, lưu thông trên đường H H thuộc tổ F, khu phố G, phường T, TP ., tỉnh Bình Định có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện C đang cầm trên tay phải 01 gói ni lông kích thước (7x4) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể nhưng C làm rơi xuống mặt đường ngay vị trí xe mô tô biển số 77L2-142.80. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình C, đồng thời thu giữ niêm phong đồ vật trên theo quy định.

Tiến hành khám xét nhà C đang thuê trọ tại tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định, C khai nhận còn cất giấu ma túy bằng cách chôn dưới đất sát tường thuộc lô đất trống ở phía Tây, bên hông nhà C thuê trọ. Cơ quan Công an phát hiện, tạm giữ gồm: 01 gói ni lông kích thước (9x6) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể và 01 gói ni lông kích thước (11x7)cm, bên trong chứa 52 viên nén màu xanh (gồm 20 viên nén có in chữ LV lồng vào nhau, 32 viên nén không rõ hình) được đựng trong hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A”. Lúc này, Nguyễn Đình C khai các hạt tinh thể và các viên nén đựng trong hộp nhựa màu trắng nêu trên không phải của C, mà là của Nguyễn Thị Tuyết T1.

Nguyễn Đình C tiếp tục khai nhận đang chôn giấu ma túy trong 01 hộp nhựa loại hộp đựng kẹo Sing-gum ở lô đất đối diện nhà C đang thuê trọ. Tiến hành kiểm tra tại lô đất trống đối diện nhà C, Cơ quan Công an phát hiện, tạm giữ: 01 hộp kẹo Sing-gum, bên trong có: 13 gói ni lông kích thước (7x4) cm, bên trong chứa các hạt tinh thể và 01 gói ni lông kích thước (7x4) cm, bên trong chứa 10 viên nén màu xanh, có in chữ LV lồng vào nhau và 01 gói ni lông kích thước (7x4) cm bên trong chứa 18 viên và 01 mảnh viên nén màu xanh, không rõ hình.

Tiến hành làm việc với Nguyễn Thị Tuyết T1, là người cùng thuê phòng trọ với C tại đường T thuộc tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình

Định, T1 tự nguyện giao nộp: 01 (một) hủ Sing-gum Cool Air bên trong có 01 gói ni lông kích thước (6x9) cm chứa 04 viên nén màu xanh dương và 01 viên nén màu xanh lá cây; 01 hủ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP bên trong có 01 gói ni lông kích thước (6x9)cm chứa 06 viên nén màu xanh dương, 04 viên nén màu xanh lá cây, 07 viên nén màu xanh đậm và 07 gói ni lông kích thước không xác định chứa các hạt tinh thể. Đồng thời, T1 thừa nhận các hạt tinh thể và các viên nén đựng trong hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A” bị Cơ quan Công an thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đình C, là của T1. Số ma túy này do T1 nhờ C mua giúp để sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị Tuyết T1 và tạm giữ, niêm phong đồ vật trên theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình C:

Khoảng đầu tháng 7/2023, Nguyễn Đình C và bạn gái là Y Hồng L1 thuê nhà trọ ở đường T thuộc tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định để sinh sống. Sau đó, Nguyễn Thị Tuyết T1 đến ở cùng và thỏa thuận T1 sẽ ở phòng ngủ thứ nhất còn C, L1 sẽ ở phòng thứ hai theo hướng từ ngoài vào trong, còn lại là phần sinh hoạt chung, mỗi bên sẽ trả 1.750.000 đồng tiền thuê nhà hàng tháng.

Đầu tháng 9/2023, Nguyễn Thị Tuyết T1 nhờ Nguyễn Đình C mua giúp 05 hộp mười ma túy “khay” (Ketamine) và 80 viên ma túy “thuốc lắc” để sử dụng. C liên hệ với một người phụ nữ (không rõ lai lịch, ở thành phố Hồ Chí Minh) hỏi thì được người này báo giá 01 “hộp mười” ma túy “khay” giá 4.000.000 đồng và 01 viên “thuốc lắc” giá 125.000 đồng. C báo lại cho T1 thì T1 đưa cho Nguyễn Đình C 30.000.000 đồng nhờ C mua hộ 05 hộp mười ma túy “khay” và 80 viên ma túy “thuốc lắc” còn C bỏ ra 17.000.000 đồng để mua 03 hộp mười ma túy “khay” và 40 viên ma túy “thuốc lắc”. Sau đó, C liên hệ với người phụ nữ này mua 120 viên “thuốc lắc” và 08 hộp mười ma túy “khay” với số tiền 47.000.000 đồng. Đến ngày 20/9/2023, người phụ nữ bán ma túy liên hệ với C nói đã có hàng và hẹn giao tại Quốc lộ A đoạn qua B thành phố Q. Khi C đến nơi hẹn, có một người phụ nữ đi xe khách Bắc- N2 đưa hộp giấy bên trong chứa ma túy cho C rồi C trả cho người này 47.000.000 đồng tiền mặt. C mang số ma túy đã mua về nhà thuê trọ rồi đưa cho T1 80 viên thuốc lắc và 05 hộp mười ma túy “khay”. Còn phần của C, gồm: 03 hộp mười ma túy “khay” và 40 viên ma túy “thuốc lắc”. C lấy sử dụng một phần còn lại 17,9827 gam ma túy, loại Ketmiane và 14,4647 gam ma túy, loại Methamphetamine Chiếm cất giấu trong hủ nhựa có dòng chữ “Cool Air” đem đến chôn ở lô đất trống đối diện nhà C đang thuê trọ. Khoảng 16 giờ 00 ngày 25/9/2023, C lấy 1,8274 gam ma túy, loại Ketamine đang cất giấu để tìm nơi sử dụng. C điều khiển xe mô tô biển số: 77L2- 142.80, lưu thông trên đường H H thuộc tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định trên tay cầm theo 1,8274 gam ma túy, loại Ketamine thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Nguyễn Đình C còn

khai nhận và tự nguyện giao nộp: 01 hủ nhựa có dòng chữ “Cool Air” bên trong chứa 16,1553 gam ma túy, loại Ketamine và 14,4647 gam ma túy, loại Methamphetamine như đã nêu trên.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Tuyết T1 và Nguyễn Văn V1:

Nguyễn Thị Tuyết T1 sau khi nhận 80 viên “thuốc lắc” và 05 hộp mười ma túy “khay” từ C. T1 sử dụng một phần, còn lại T1 chia ra cất giấu vào trong hủ S- gum Cool Air gồm 01 gói ni lông chứa 2,3854 gam ma túy, loại Methamphetamine; Trong hủ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP, gồm: 01 gói ni lông chứa 06 viên nén màu xanh dương, 07 viên nén màu xanh đậm, 07 viên nén màu xanh lá cây và 08 (tám) gói ni lông chứa các hạt tinh thể và hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A”, gồm: 24,8489 gam, loại Ketamine và 26,4457 gam Methamphetamine để sử dụng. Tối ngày 23/9/2023, Nguyễn Văn V1 đến phòng T1 thuê trọ chơi. Lúc này, T1 lo sợ bị Cơ quan Công an phát hiện số ma túy đang cất giấu nên đưa 01 hủ hình trụ tròn màu đen và 01 hộp nhựa màu trắng chứa các chất ma túy cho V1 mang đi cất giấu còn T1 tự cất giấu số ma túy đựng trong hủ Sing-gum Cool A tại phòng ngủ của mình. Nguyễn Văn V1 mang 01 hủ hình trụ tròn màu đen và 01 hộp nhựa màu trắng có chứa ma túy đến chôn tại lô đất trống phía Tây nhà T1 thuê trọ (ở vị trí sát vách tường phòng trọ của T1). Đến tối ngày 24/9/2023, T1 nói V1 ra vị trí chôn giấu ma túy lấy 01 hủ hình trụ tròn màu đen vào trong phòng ngủ của T1 để T1 lấy ma túy đi sử dụng. V1 đến vị trí đã chôn ma túy, đào 01 hủ hình trụ tròn màu đen để mang vào cho T1 lấy 01 gói ma túy “khay” và 03 viên thuốc lắc để sử dụng. Sau khi lấy ma túy, T1 sử dụng một mình hết số ma túy này. Số ma túy còn lại trong hủ hình trụ tròn màu đen, gồm: 5,0126 gam ma túy, loại Methamphetamine; 2,3214 gam ma túy, loại MDMA và 9,9104 gam Ketamine, T1 đưa lại cho V1 tiếp tục cất giấu tại vị trí cũ. Tuy nhiên, V1 mang hủ hình trụ tròn màu đen này cất giấu vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ của T1. Đến ngày 25/9/2023, Cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ số ma túy do T1 và V1 cất giấu như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 430/KL-KTHS ngày 03/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh B xác định:

- 01 gói ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể được thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đình C gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,8274 gam; (A1).

- 01 hộp nhựa loại hộp đựng kẹo Sing-gum chôn giấu ở lô đất trong đối diện phòng trọ của C, bên trong có 13 (mười ba) gói ni lông, chứa các hạt tinh thể gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 16,1553 gam; 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa 10 viên nén màu xanh dương, có in chữ LV lồng vào nhau gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,7854 gam và 01 gói ni lông, bên trong chứa 18 viên và 01 mảnh viên nén màu xanh lá cây, không rõ hình gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 9,6793 gam; (A5, A6, A7).

- 01 hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A” phát hiện tại sát vách tường lô đất trống phía Tây phòng trọ của T1, bên trong có 01 gói ni lông, bên trong có chứa các hạt tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 24,8489 gam và 01 gói ni lông, bên trong chứa 52 viên nén màu xanh (gồm 20 viên nén có in chữ LV lồng vào nhau, 32 viên nén không rõ hình) gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 26,4457 gam; (A2, A3, A4).

- 01 (một) hũ Sing-gum Cool Air do Nguyễn Thị Tuyết T1 giao nộp, bên trong có 01 gói ni lông chứa 04 viên nén màu xanh dương gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,8568 gam và 01 viên nén màu xanh lá cây gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5286 gam; (A8, A9).

- 01 (một) hũ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP do Nguyễn Thị Tuyết T1 giao nộp bên trong có chứa 01 gói ni lông chứa 06 viên nén màu xanh dương, 04 viên nén màu xanh lá cây gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 5,0126 gam; 07 viên nén màu xanh đậm gửi giám định đều là ma túy có khối lượng 2,3214 gam, loại MDMA và 07 (bảy) gói ni lông chứa các hạt tinh thể gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 9,9104 gam (A10, A11, A12, A13).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 dương tính với chất ma túy.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Một phong bì số 430/PC09 bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định; Vô, bao bì đựng mẫu vật;

- 01 (một) xe mô tô biển số: 77L2-142.80, nhãn hiệu Honda, loại SH, màu sơn xám - đen thu giữ của Nguyễn Đình C.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ nhựa có dòng chữ “Cool Air”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ Sing-gum Cool Air, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động màu tím, mặt sau có hình quả táo, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu tím, mặt sau có hình quả táo, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có hình quả táo, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBD-P1 ngày 26/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Thị

Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình C từ 13 đến 14 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T1 từ 11 đến 12 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V1 từ 10 đến 11 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ khối lượng ma túy còn lại sau giám định. Trả lại xe mô tô và các điện thoại di động cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Đình C có hành vi cất giấu 17,9827 gam ma túy, loại Ketamine và 14,4647 gam ma túy, loại Methamphetamine trong người và tại lô đất trống đối diện nhà C thuê trọ thuộc tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định nhằm mục đích để sử dụng và mua hộ cho Nguyễn Thị Tuyết T1 05 “hộp mười” ma túy “khay” và 80 viên “thuốc lắc” để sử dụng. Đến ngày 25/9/2023, Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ số ma túy còn lại mà T1 còn đang cất giấu, gồm: 34,7593 gam ma túy Ketamine và 74 viên “thuốc lắc” gồm: 33,8437 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA. Do vậy, Nguyễn Đình C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ được của C và của T1, tổng cộng là: 52,7420 gam ma túy, loại Ketamine; 48,3084 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA.

Đối với Nguyễn Thị Tuyết T1 đã có hành vi cất giấu 2,3854 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phòng ngủ của T1 đang thuê trọ thuộc tổ F, khu phố G, phường T, thành phố Q và đưa cho Nguyễn Văn V1 cất giấu hộ 34,7593 gam ma túy Ketamine và 69 viên “thuốc lắc” gồm: 31,4583 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA tại lô đất trống bên hông nhà và trong phòng ngủ của T1 đang thuê trọ nhằm mục đích để sử dụng. Do đó, Nguyễn Thị Tuyết T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với khối lượng tổng cộng là: 34,7593 gam ma túy, loại Ketamine; 33,8437 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA.

Đối với Nguyễn Văn V1 đã có hành vi cất giấu giúp T1 tổng cộng 34,7593 gam ma túy, loại Ketamine; 33,8437 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA, nhằm mục đích để sử dụng. Nên Nguyễn Văn V1 đồng phạm với T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng trên.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 26/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Xét vai trò từng bị cáo thấy rằng, bị cáo Nguyễn Đình C là người trực tiếp liên hệ với một người phụ nữ không rõ địa chỉ mua ma túy để sử dụng và mua hộ ma túy cho T1 để sử dụng với tổng khối lượng 52,7420 gam ma túy, loại Ketamine; 48,3084 gam ma túy loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA, nên C giữ vai trò chính trong vụ án, còn Nguyễn Thị Tuyết T1 giao 30.000.000 đồng nhờ C mua hộ ma túy về sử dụng, sau khi có

được ma túy, T1 cất giấu 2,3854 gam ma túy, loại Methamphetamine đưa cho Nguyễn Văn V1 cất giấu hộ 34,7593 gam ma túy Ketamine và 69 viên “thuốc lắc” gồm: 31,4583 gam ma túy, loại Methamphetamine và 2,3214 gam ma túy, loại MDMA nhằm mục đích để sử dụng, nên T1 và V1 giữ vai trò thấp thấp bị cáo C. Nên mức án áp dụng đối với bị cáo C phải cao hơn bị cáo T1; bị cáo V1 là đồng phạm giúp sức cho bị cáo T1 nên có vai trò thấp nhất trong vụ án, vì vậy, mức án áp dụng đối với bị cáo V1 phải thấp hơn bị cáo T1, tuy nhiên cũng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục răn đe, cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con còn nhỏ, bà ngoại có công với cách mạng; bị cáo V1 là bộ đội xuất ngũ nên các bị cáo T1, V1 được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Phản xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vặn có ký tự “A”, đã qua sử dụng; 01 (một) hũ nhựa có dòng chữ “Cool Air”, đã qua sử dụng; 01 (một) hũ Sing-gum Cool Air, đã qua sử dụng; 01 (một) hũ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP, đã qua sử dụng là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 77L2-142.80, nhãn hiệu Honda, loại SH150I, màu sơn xám – đen, số máy: KF42E0008297, số khung: RLHKF4205LY004207 và 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo là tài sản riêng của các bị cáo nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình C 13 (Mười ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2023.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T1 12 (Mười hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2023.

- Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V1 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/9/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì số 430/PC09 bên ngoài có ghi:

Hoàn lại đối tượng giám định; Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 1,2492 gam mẫu A1; 9,0093 gam mẫu A2; 15,2131 gam mẫu A3; 23,7943 gam mẫu A4; 15,4228 gam mẫu A5; 4,5872 gam mẫu A6; 8,9175 gam mẫu A7; 1,1949 gam mẫu A8; 0,5154 gam mẫu A9; 2,2314 gam mẫu A10; 1,6910 gam mẫu A11; 1,3516 gam mẫu A12 và 9,3536 gam mẫu A13 còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có dòng chữ “Mềm”, phần nắp vẫn có ký tự “A”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ nhựa có dòng chữ “Cool Air”, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ Sing-gum Cool Air, đã qua sử dụng.

- 01 (một) hũ hình trụ tròn màu đen, nắp có dán chữ BODY VIP, đã qua sử dụng.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình C: 01 (một) xe mô tô biển số: 77L2-142.80, nhãn hiệu Honda, loại SH150I, màu sơn xám – đen, số máy: KF42E0008297, số khung: RLHKF4205LY004207, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động màu tím, mặt sau có hình quả

táo, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, mặt sau có ghi chữ C.

2.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết T1: 01 (một) điện thoại di động màu tím, mặt sau có hình quả táo, không kiểm tra được số Imei, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, mặt sau có ghi chữ Tuyết T1.

2.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V1: 01 (một) điện thoại di động màu vàng, mặt sau có hình quả táo, số Imei: 353903107544775, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Đình C, Nguyễn Thị Tuyết T1, Nguyễn Văn V1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân